

Thực hiện quy hoạch phát triển ngành Truyền hình Việt Nam đến năm 2000 và những năm sau,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Cho phép ngành Truyền hình được sử dụng nguồn thu từ quảng cáo trên truyền hình để phát triển ngành. Toàn bộ số thu này sau khi trừ chi phí hợp lý phải nộp vào ngân sách Nhà nước và chỉ được chi cho đầu tư phát triển ngành theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2.- Bộ Tài chính phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu này đúng mục đích, nội dung và có hiệu quả.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 1996.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 611-TTg ngày 4-9-1996 về chế độ bồi dưỡng đối với công nhân, viên chức một số ngành, nghề đặc biệt trong các doanh nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 26-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Quy định chế độ áp dụng đối với công nhân, viên chức một số ngành, nghề đặc biệt trong các doanh nghiệp như sau:

1. Chế độ ăn định lượng: Mức ăn và đối tượng được áp dụng chế độ ăn định lượng quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chi phí về chế độ ăn theo định lượng được hạch toán 70% vào giá thành hoặc phí lưu thông của doanh nghiệp. Đối tượng được hưởng chế độ ăn định lượng đóng 30% mức tiền ăn theo định lượng và không hưởng chế độ bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật.

2. Đối với những vùng thực sự thiếu nước ngọt theo mùa, doanh nghiệp được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông chi phí mua và vận chuyển nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho công nhân, viên chức sau khi đã trừ phần chi phí nước ngọt sinh hoạt được tính trong tiền lương.

3. Trong ngành Hàng không, những công nhân, viên chức trực tiếp phục vụ các chuyến bay, cơ vụ sân bay tạm thời được áp dụng chế độ thưởng an toàn hàng không với mức 20% lương cấp bậc, chức vụ.

4. Đối với thợ lặn sâu từ 3 mét trở xuống, tùy theo độ sâu được áp dụng phụ cấp tính theo giờ lặn thực tế với các mức từ 10% đến 100% một tháng lương tối thiểu.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam quy định chế độ trả lương bằng ngoại tệ đối với thuyền viên tàu biển và tổ lái máy bay dân dụng khi đi làm việc ở nước ngoài.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

Phụ lục

CHẾ ĐỘ ĂN ĐỊNH LƯỢNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ NGÀNH, NGHỀ ĐẶC THÙ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

(ban hành kèm theo Quyết định số 611-TTg ngày 4-9-1996 của Thủ tướng Chính phủ).

Mặt hàng định lượng	Đơn vị tính	Định lượng trong 1 tháng		
		Mức I	Mức II	Mức III
Gạo	Kg	24	24	24
Thịt, mỡ các loại	-	6	4	3
Cá	-	4	3	2
Rau	-	10	10	10
Đậu, vừng, lạc	-	3	2	2
Trứng	Quả	15	10	10
Đường	Kg	3	3	3
Sữa đặc	Hộp	3	2	2
Chè	Kg	1	0,5	0,5
Nước mắm	Lít	1,5	1,5	1,5
Bánh, kẹo	Kg	3	2	2
Hoa quả	Kg	10	5	5
Gia vị, phụ phí	Kg			
	% trên tổng giá trị các mặt hàng định lượng	15%	10%	10%

- Các mặt hàng định lượng trên có thể được thay thế trên nguyên tắc bảo đảm dinh dưỡng và tỷ lệ chất đường, đạm, béo. Các mặt hàng theo định lượng được các doanh nghiệp thực hiện chế độ này tính thành tiền theo thời giá để làm cơ sở hạch toán chi phí và mức đóng góp của người được hưởng.

- Đối tượng áp dụng:

Mức ăn I: Tổ lái máy bay; thợ lặn; thuyền viên tàu vận tải biển đi nước ngoài; tàu vận chuyển

hàng thủy sản đi biển xa có công suất từ 800 sức ngựa trở lên; tàu cứu hộ biển.

Mức ăn II: Công nhân than hầm lò; thuyền viên tàu vận tải biển, tàu đánh bắt hải sản trên biển, tàu công trình biển, tàu trục vớt ngoài biển; kiểm soát viên không lưu, tiếp viên ngành Hàng không dân dụng Việt Nam; công nhân viên chức làm việc trên các giàn khoan tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí ngoài biển; thuyền viên các tàu địa vật lý, hộ tống, dịch vụ khi đi biển.

Mức ăn III: Công nhân đèn lồng, đèn đảo; công nhân viên chức trong thời gian do đặc, chụp ảnh hàng không thành lập bản đồ, do đặc thành lập bản đồ địa hình đáy biển.

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 619-TTg ngày 6-9-1996 về một số biện pháp cấp bách kiểm tra vệ sinh thực phẩm sữa tươi tiêu dùng trong nước.

Hiện nay việc sản xuất sữa tươi cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước đang tăng nhanh. Cả nước hiện có 14.000 con bò sữa, trong đó số bò thường xuyên vắt sữa là 9.000 con, tập trung chủ yếu ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và cao nguyên Mộc Châu, Lâm Đồng, mỗi ngày sản xuất trung bình được khoảng 100 tấn sữa tươi cung cấp cho tiêu dùng trong nước, nhưng phần lớn sữa vẫn đang sử dụng dưới dạng sữa tươi không qua chế biến, việc kiểm tra vệ sinh thực phẩm từ khâu vắt, chế biến đến lưu thông tiêu thụ trên thị trường chưa được giám sát, quản lý chặt chẽ, đang là nguy cơ lan truyền một số bệnh nguy hiểm cho người như: bệnh lao, sảy thai truyền nhiễm, xoắn trùng, viêm gan, tụ cầu trùng vàng...

Để có nguồn sữa tươi và sản phẩm từ sữa đủ tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp cho người tiêu dùng, thi hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh Thú y ngày 15 tháng 2 năm 1993 và Nghị định số 93-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thú y. Thủ tướng Chính phủ chỉ thị một số biện pháp cấp bách sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về thú y kiểm tra định kỳ bệnh của đàn gia súc chuyên vắt sữa theo Điều 1 Pháp lệnh Thú y và Điều lệ Phòng, chống dịch bệnh cho động vật ban hành kèm theo Nghị định số 93-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ.

Đối với những gia súc vắt sữa, nếu phát hiện hoặc nghi có bệnh nguy hiểm phải đình chỉ ngay việc vắt sữa và thực hiện ngay biện pháp chữa bệnh.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sản xuất sữa tươi và giám định vệ sinh thú y sữa tươi trước khi cho lưu hành trên thị trường theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Pháp lệnh Thú y và Điều lệ Kiểm dịch, kiểm sát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật ban hành kèm theo Nghị định số 93-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ đối với những người trực tiếp và gián tiếp tham gia quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa tươi và sản phẩm từ sữa tươi theo quy định của Điều 33 Pháp lệnh Thú y ngày 15 tháng 2 năm 1993.

3. Cơ quan quản lý thị trường của Bộ Thương mại, cơ quan vệ sinh phòng dịch của Bộ Y tế và cơ quan Thú y của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp trong việc kiểm tra vệ sinh thực phẩm sữa tươi và sản phẩm từ sữa tươi lưu thông trên thị trường.

4. Ủy ban Nhân dân các cấp tăng cường việc chỉ đạo thực hiện các quy định về vệ sinh thực phẩm đối với sữa tươi và sản phẩm từ sữa tươi.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, thuốc và hóa chất cho ngành Thú y, ngành Y tế trong việc kiểm tra vệ sinh thực phẩm đối với sữa tươi và dịch bệnh của đàn gia súc vắt sữa.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiêm phòng cho đàn gia súc cung cấp sữa, bố trí cán bộ có chuyên môn về thú y và y tế để đảm đương được việc kiểm tra vệ sinh thực phẩm sữa tươi từ nơi sản xuất đến lưu thông trên thị trường.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG